TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày: 05/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.

2. Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng Thị M (không có tên gọi khác), sinh năm:1940 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Sùng Giả C (đã chết) và bà Hạng Thị N (đã chết); Chồng: Hạng Nhìa S (đã chết) và có 12 người con, con lớn nhất đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Theo bản án số 60/HS-ST ngày 21/7/2016, Sùng Thị M bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong ngày 23/9/2018 đến lần phạm tội này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 02/01/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Thào Thị Mỹ H, sinh năm 1991. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2023, Sùng Thị M một mình đi bộ làm nương tại khu vực bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ một túi nẹp nhựa màu xanh bên trong có chứa các viên nén màu hồng với giá 700.000đ, mục đích về sử dụng. Sau khi mua được, Sùng Thị M cất giấu trong túi vải đeo trên người rồi tiếp tục đi làm nương, đến chiều tối về nhà lấy một viên sử dụng, số còn lại vẫn cất giấu trong túi vải đeo trên người. Đến 11 giờ 30 phút ngày 28/12/2023 khi Sùng Thị M đang ở nhà thì tổ công tác Công an huyện Đ đến kiểm tra và phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói túi nẹp nhựa màu xanh có 84 viên màu hồng (nghi là Methamphetamine) giấu trong một túi vải màu đen.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và Kết luận giám định số: 129/KL-KTHS, ngày 01/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng 84 viên nén màu hồng thu giữ của Sùng Thị M là 7,81gam, gửi toàn bộ đi giám định xác định là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại 6,34 gam cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSĐBĐ ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Sùng Thị M về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng Thị M về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38; điểm s, o khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị M từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 6,34 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao bì niêm phong (gồm 01 mảnh nilon màu trắng đục, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa) và một túi vải màu đen. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Sùng Thị M bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/12/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 28/12/2023 bị cáo Sùng Thị M có hành vi tàng trữ 7,81 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, đây là chất ma túy gây nghiện, có hại cho sức khỏe con người bị nhà nước nghiêm cấm sử dụng, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được quy định trên nhưng vẫn cố ý vi phạm gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Sùng Thị M là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hình vi tàng trữ trái phép 7,81 gam Methamphetamine của bị cáo Sùng Thị M tuy diễn ra đơn giản, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh làm bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo vào năm 2016 từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, được giáo dục cải tạo đến lần phạm tội này đã được xóa án tích. Tuy nhiên sau khi ra tùy bị cáo vẫn tiếp tục mua ma túy sử dụng cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội cần xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo đã trên 70 tuổi đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chồng bị cáo là Hạng Nhìa S là người có công với cách mạng, được chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa

chung. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 02/01/2023 được tại ngoại (thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay). Xét thấy bị cáo là người già, sức khỏe yếu nên cần tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi đi chấp hành án. Do đó sẽ khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành án phạt tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, người già, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, gia đình thuộc hộ nghèo nên khó có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 6,34 gam Metham phetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu trắng đục, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa và một túi vải màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, là người cao tuổi tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Sùng Thị M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù. Khấu trừ 06 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp

04 năm 11 tháng 24 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 6,34 gam Methamphetamine; 01 mảnh giấy nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng đục; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa và một túi vải màu đen. Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 24/01/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/03/2024).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga